

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 04-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống;

Ông Trần Như Học.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Văn C sinh ngày 20 tháng 02 năm 2000 tại huyện P, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Trương Thị T; anh em ruột 03 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2016); bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi “Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 149/QĐ-XPVPHC ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Công an thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, bị cáo chưa nộp phạt.

Nhân thân: Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/01/2020 và đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Cà Mau theo Quyết định tạm giam số: 18/2020/HSST-QĐTG ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Huỳnh Mỹ Sự - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ, ngày 14/01/2020, Trương Văn C có hành vi tàng trữ 01 (một) bịch nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn là Methamphetamine với tổng trọng lượng 0,5549 gam trong nón bảo hiểm mà C đang đội trên đầu trước nhà nghỉ S thuộc khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 30/GĐMT-PC09 ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,5549 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Văn C khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 14/01/2020 C điều khiển xe mô tô BKS 17/H8-9480 chở Trần Văn T từ thị trấn C, huyện P đến thị trấn N, huyện N để gặp người phụ nữ tên M (bạn gái của C). Sau đó, C, T và M vào nhà nghỉ S thuê 02 phòng trọ số 06 và 10 để nghỉ. T ở phòng số 06, còn C và M ở phòng số 10. Tại đây, M có cho C một bịch nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng thì C lấy cất giấu vào trong nón bảo hiểm của C nhằm mục đích để sử dụng. Sau đó, C cùng với Trại đi ra xe để về thì bị lực lượng chức năng kiểm tra và bắt quả tang, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 03 tháng 4 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn đã truy tố đối với bị cáo Trương Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C từ 18 đến 24 tháng tù. Tịch thu và tiêu hủy tang vật hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang quản lý gồm: 01 (một) phong bì được niêm phong kín, bên ngoài có chữ Công an tỉnh Cà Mau, phòng kỹ thuật hình sự, Đội giám định hóa kỹ thuật pháp lý và pháp y sinh vật, HÒA MÃU, GĐV: Trần Anh K, ngày hoàn 16/01/2020 số 30/GĐH-PC 09, ngày 16 tháng 01 năm 2020, CQ trưng cầu: Cơ quan CSĐT CA huyện Năm Căn số: 03/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 15 tháng 01 năm 2020. Tên đối tượng: TRƯƠNG VĂN C, SN: 2000 và nhiều chữ số tiếng việt khác. Ngoài ra, còn có 08 (tám) dấu tròn đỏ phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau, 02 chữ ký và họ tên Trần Anh K; 01 (một) cái nón bảo hiểm bên ngoài màu trắng, có sọc màu đỏ, màu xanh, có chữ ITALIA, bên trong có lưới, xóp màu trắng đen có chữ Trí Liễn và nhiều chữ tiếng việt khác trên nhãn. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý – Bà Huỳnh Mỹ Sự tranh luận: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, do bị cáo có cuộc sống khó khăn, thiếu sự giáo dục

từ gia đình, bị cáo thật thà khai báo, bị cáo chưa có tiền án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo Trương Văn C không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Năm Căn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng, Bản kết luận giám định, Biên bản ghi lời khai của bị cáo. Có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 15 giờ, ngày 14/01/2020, Trương Văn C có hành vi tàng trữ 01 (một) bọc nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn là Methamphetamine với tổng trọng lượng 0,5549 gam trong nón bảo hiểm mà C đang đội trên đầu trước sân nhà nghỉ S thuộc khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Tại kết luận giám định số 30/GĐMT-PC09 ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,5549 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Song vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng không có. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: 01 tiền sự về hành vi “Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 149/QĐ-XPVPHC ngày 20/9/2019 của Công an thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (bị cáo chưa nộp phạt).

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”, do đó bị cáo C có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy tang vật hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang quản lý theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự gồm:

- 01 (một) phong bì được niêm phong kín, bên ngoài có chữ Công an tỉnh Cà Mau, phòng kỹ thuật hình sự, Đội giám định hóa kỹ thuật pháp lý và pháp y sinh vật, HÒA MÃU, GDV: Trần Anh K, ngày hoàn 16/01/2020 số 30/GĐH-PC 09, ngày 16 tháng 01 năm 2020, CQ trưng cầu: Cơ quan CSĐT CA huyện Năm Căn số: 03/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 15 tháng 01 năm 2020. Tên đối tượng: TRƯƠNG VĂN C, SN: 2000 và nhiều chữ số tiếng việt khác. Ngoài ra, còn có 08 (tám) dấu tròn đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau, 02 chữ ký và họ tên Trần Anh K.

- 01 (một) cái nón bảo hiểm bên ngoài màu trắng, có sọc màu đỏ, màu xanh, có chữ ITALIA, bên trong có lưới, xốp màu trắng đen có chữ Trí Liễu và nhiều chữ tiếng việt khác trên nhãn.

[7]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Nhận định về ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Đề nghị tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ nên được chấp nhận. Về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét tình tiết bị cáo có cuộc sống khó khăn, thiếu sự giáo dục từ gia đình là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, đối chiếu quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì không có quy định về việc bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm, do đó ý kiến này của người bào chữa không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[09]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10]. Qua xác minh đối với những tài liệu và đồ vật đã thu giữ trong quá trình bắt quả tang bị cáo:

- 01 (một) xe máy màu đen, BKS 17H8-9480 đã qua sử dụng, không kiểm tra thực tế số khung, số máy và tình trạng bên trong của xe là của bà Nguyễn Thị X, Cơ quan điều tra đã trả lại cho X là có căn cứ.

- Các tài liệu:

- 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản có ghi Tiệm vàng H (BS Ph), số 926, ngày 29/11/2019;

- 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản có ghi Tiệm vàng H (BS Ph), số 2006, ngày 10/01/20 dương lịch;

- 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản có ghi Tiệm vàng H (BS Ph), số 761, ngày 09/12/19 dương lịch;

- 01 (một) biên nhận cầm đồ có ghi DNTN – Tiệm vàng Kim H, số 395, ngày 16/11/2019;

- 01 (một) biên nhận cầm đồ có ghi DNTN – Tiệm vàng Kim H, số 409, ngày 10/11/2019;

- 01 (một) biên nhận cầm đồ có ghi DNTN – Tiệm vàng Kim H, số 453, ngày 19/11/2019;

- 01 (một) biên nhận cầm đồ có ghi DNTN – Tiệm vàng Kim H, số 364, ngày 11/11/2019;

- 01 (một) biên nhận cầm đồ có ghi DNTN – Tiệm vàng Kim H, số 432, ngày 21/11/2019.

Các hợp đồng và biên nhận nêu trên là của ông Trần Văn C (cha ruột bị cáo) không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả cho ông C, do đó Hội đồng xét xử không xem xét là có căn cứ.

Đối với đối tượng người phụ nữ tên M cho ma túy cho C, do C không xác định được họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa mời làm việc được nên tách ra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Văn T có đi chung với bị cáo C khi bị bắt nhưng T không biết C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý Trại là có căn cứ.

Ngoài lần bị bắt quả tang ra, Trương Văn C xác định C còn được một đối tượng tên M (không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) cho ma túy để C tàng trữ sử dụng. Đối với lần tàng trữ này C không nhớ cụ thể thời gian và Cơ quan điều tra cũng không thu giữ được chất ma túy nên không có căn cứ xử lý C về lần tàng trữ ma túy này.

[11]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15

ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 01 năm 2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Văn C.

Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang quản lý gồm:

- 01 (một) phong bì được niêm phong kín, bên ngoài có chữ Công an tỉnh Cà Mau, phòng kỹ thuật hình sự, Đội giám định hóa kỹ thuật pháp lý và pháp y sinh vật, HÒA MẪU, GĐV: Trần Anh K, ngày hoàn 16/01/2020 số 30/GĐH - PC 09, ngày 16 tháng 01 năm 2020, CQ trưng cầu: Cơ quan CSĐT CA huyện Năm Căn số: 03/QĐ-ĐCSHS-KTMT Ngày 15 tháng 01 năm 2020. Tên đối tượng: TRƯƠNG VĂN C, SN: 2000 và nhiều chữ số tiếng việt khác. Ngoài ra, còn có 08 (tám) dấu tròn đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau, 02 chữ ký và họ tên Trần Anh K.

- 01 (một) cái nón bảo hiểm bên ngoài màu trắng, có sọc màu đỏ, màu xanh, có chữ ITALIA, bên trong có lưới, xốp màu trắng đen có chữ Trí Liễu và nhiều chữ tiếng việt khác trên nhãn.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Công an huyện Năm Căn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền